

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 162/TTr-CAT-QLHC ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2026.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này, theo chức năng nhiệm vụ các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch (hoặc lồng ghép trong các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương) để tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ (hàng tháng trước ngày 10, 06 tháng trước ngày 10/6, năm trước ngày 10/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện gửi về Công an tỉnh (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 1287 tỉnh về công tác Đề án 06) để tổng hợp, báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã,

phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (*để b/c*);
- Thường trực Tỉnh uỷ (*để b/c*);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức trực thuộc;
- Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an;
- Như Điều 3;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
Thuế tỉnh Sơn La; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Ngân hàng
nhà nước khu vực 3; Điện lực tỉnh; Bưu điện tỉnh;
Viễn thông Sơn La;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; KGVX; KSTTHC;
- Lưu: VT, NC, ĐH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

KẾ HOẠCH**Triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Kế thừa, phát huy những thành tựu, kết quả tích cực đã đạt được của Đề án 06 (giai đoạn 2022 – 2025), đồng thời, khắc phục các tồn tại, hạn chế, thúc đẩy mạnh phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để lan tỏa, mang lại hiệu quả thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, tăng cường quản lý xã hội và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; góp phần hoàn thành xây dựng Chính phủ số, hướng tới Chính phủ thông minh, phát triển kinh tế số, xã hội số bền vững và hình thành công dân số.

- Hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Đề án 06, đảm bảo mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính. Xây dựng thành công hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia kết nối liên thông đa ngành, dữ liệu “Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” và được khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành, góp phần thúc đẩy tiến trình phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và người đứng đầu các cấp, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã; các cấp lãnh đạo phải trực tiếp chỉ đạo, gương mẫu, bảo đảm hành động đồng bộ, kiên trì và nhất quán, tuân thủ nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”; phát huy sức mạnh tổng hợp của các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân trong thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

- Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là “dữ liệu tài nguyên gốc”, tài khoản định danh, thẻ Căn cước là “công cụ số”, là “chìa khóa” cho chuyển đổi số quốc gia. Việc phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, kết nối liên thông các hệ thống thông tin để phục vụ tốt hơn đời sống người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế số, xã hội số, công nghiệp số và thị trường số.

- Lấy lợi ích của người dân, doanh nghiệp là trung tâm. Mọi ứng dụng dữ liệu dân cư phải hướng tới thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp, lấy cải thiện chất lượng dịch vụ và đời sống người dân làm mục tiêu cuối cùng.

- Tuân thủ tuyệt đối các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và chủ quyền số quốc gia; công tác bảo vệ dữ liệu của tổ chức, cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong mọi hoạt động.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai

- Xây dựng kế hoạch triển khai theo hướng “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*”. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, “*điểm nghẽn*” cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa quan trọng của Đề án 06; hướng dẫn, hỗ trợ công dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích Đề án mang lại...

- Đẩy mạnh triển khai đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, bảo đảm khả năng vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số. Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo trực tuyến trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”.

- Tham mưu, đề xuất, bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06.

2. Về pháp lý

- Tham gia xây dựng và tham mưu triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và văn bản khác có liên quan: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cư trú; Văn bản hướng dẫn Luật Trí tuệ nhân tạo; Nghị quyết của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến; văn bản quy phạm pháp luật quy định về định danh truy xuất nguồn gốc hóa chất, tiền chất;...

- Ban hành các văn bản cụ thể hóa, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06: Nghị quyết của Chính phủ về phát triển công dân số, Nghị định của Chính phủ quy định về định danh hàng hóa, Nghị định của Chính phủ quy định về định danh địa điểm, Đề án phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID....

3. Cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06

- Đẩy mạnh cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; tập trung các giải pháp cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, tái cấu trúc quy trình nội bộ, tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính; rà soát, triển khai tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến của địa phương trên cổng dịch vụ công quốc gia; nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP, Quyết định 422/QĐ-

TTg và Quyết định 206/QĐ-TTg của Thủ tướng.

- Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các điểm phục vụ của Bru điện trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Triển khai đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính trên VneID.

4. Phát triển kinh tế - xã hội

- Duy trì đón tiếp và triển khai các giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia khám, chữa bệnh bằng thẻ Căn cước gắn chip hoặc ứng dụng VNeID thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy tại 100% cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở lưu trú (bao gồm cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở khám chữa bệnh) thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm thông báo lưu trú ASM; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, người dân, doanh nghiệp... thực hiện thông báo lưu trú trên ứng dụng VNeID.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong quản lý thuế, thu thuế, nhất là trong lĩnh vực du lịch và kinh doanh ăn uống, áp dụng hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Triển khai giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ cho vay an sinh xã hội; ứng dụng VNeID để thực hiện việc định danh, xác thực khách hàng trực tuyến.

- Đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó tập trung vào lĩnh vực thiết yếu như chi trả an sinh xã hội; chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp; thu nộp học phí; thanh toán viện phí; thanh toán tiền điện; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế,...

5. Phát triển công dân số

- Tăng cường công tác cấp thẻ căn cước, tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức và người dân.

- Triển khai Bệnh án điện tử tại 100% các cơ sở y tế đủ điều kiện. Triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại tích hợp trên ứng dụng định danh điện tử VNeID; bảo đảm công dân được tiếp cận, quản lý thông tin sức khỏe của bản thân an toàn, thuận tiện, liên tục.

- Đẩy mạnh hoạt động cấp miễn phí chữ ký số, cài đặt, hướng dẫn sử dụng của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số trên địa bàn tỉnh cho người dân phục vụ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, nâng cao mức độ thuận lợi, bảo mật cho các giao dịch điện tử.

- Tiếp tục triển khai Sổ sức khỏe điện tử, cấp Phiếu lý lịch tư pháp, chữ ký số trên VNeID; tiếp tục triển khai Học bạ số tại các cơ sở giáo dục, đẩy mạnh triển khai ứng dụng thuế điện tử dành cho thiết bị di động eTax Mobile trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, triển khai kế hoạch phổ cập kỹ năng khai thác, sử dụng các nhóm tiện ích trên ứng dụng VneID¹ cho công dân trên địa bàn tỉnh.

6. Kết nối, chia sẻ, tạo lập dữ liệu

a) Về hạ tầng công nghệ

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật, an toàn thông tin tại địa phương và phối hợp với các Bộ, ngành kiểm thử, hoàn thiện và vận hành chính thức Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành (*theo mô hình tập trung*) từ ngày 01/7/2026 theo yêu cầu tại Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 07/02/2026 của Chính phủ; Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia - Bộ Công an để triển khai tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia đảm bảo tiến độ được giao.

- Tiếp tục nghiên cứu, đăng ký nhu cầu sử dụng tài nguyên dịch vụ điện toán đám mây, nhu cầu sử dụng dịch vụ nhà trạm tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống IOC tỉnh trên cơ sở phân tích, khai thác dữ liệu từ Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; triển khai kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tích hợp, chia sẻ thông tin phân tích tình hình dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh

- Tham mưu chỉ đạo rà soát phủ sóng internet, sóng viễn thông 3G, 4G và điện lưới đến mọi khu dân cư, bảo đảm để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến mọi nơi, mọi lúc, mọi địa điểm

b) Về dữ liệu

- Ban hành bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung.

- Ban hành khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung triển khai giải pháp hoàn thành xây dựng kho dữ liệu dùng chung tỉnh Sơn La; kết nối, chia sẻ, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT, đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp.

¹ dịch vụ công trực tuyến (*lưu trú, cấp phiếu lý lịch tư pháp, tố giác tội phạm, tạm trú...*); tích hợp các loại giấy tờ cá nhân (*Giấy phép lái xe, đăng ký phương tiện, bảo hiểm y tế...*); sổ sức khỏe điện tử, sổ bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội; tiện ích loa xã, phường (*thông báo tình hình, chế độ chính sách của chính phủ, cơ quan Nhà nước,...*)...

- Tập trung rà soát, tạo lập, làm sạch dữ liệu chuyên ngành (*Dữ liệu trẻ em, dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội, dữ liệu người lao động, dữ liệu BHXH, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, dữ liệu Thuế, dữ liệu điện lực, dữ liệu các hội, đoàn thể ...*), đặc biệt là dữ liệu phục vụ xây dựng, hoàn thiện 11 cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, như dữ liệu đất đai, tài chính, hộ tịch, y tế...

- Tăng cường triển khai liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lên Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định Bảo hiểm y tế để phục vụ Đề án 06.

- Làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính. Đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Tăng cường kiểm tra thực hiện tốt việc thu thập, cập nhật thông tin liệt sỹ, thân nhân liệt sỹ; phối hợp triển khai công tác thu mẫu ADN hài cốt liệt sỹ và thân nhân của liệt sỹ chưa xác định được danh tính theo Kế hoạch của Bộ Công an.

- Triển khai xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý Sim rác.

c) Về an ninh, an toàn

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, tập trung các nhóm nhiệm vụ: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

- Tham mưu đánh giá tổng thể các vấn đề bảo mật, an ninh an toàn; thực hiện kiểm tra định kỳ quy trình nghiệp vụ, thao tác của cán bộ các ngành, địa phương tra cứu, xác thực thông tin công dân từ hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

7. Triển khai các mô hình Đề án 06

Tiếp tục rà soát, đánh giá việc triển khai 30 mô hình Đề án 06 đã ký kết với Tổ công tác triển khai Đề án 06 Trung ương; 19 nhiệm vụ thúc đẩy Đề án 06 theo mô hình của Hà Nội để đẩy mạnh thực hiện, nhất là các mô hình chậm tiến độ, chưa phát huy hết giá trị thực tế.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ (*Có Phụ lục kèm theo*)

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về kết quả triển khai nhiệm vụ do mình chủ trì theo phân công tại Kế hoạch này. Chủ động trong công tác tuyên truyền, phối hợp để đảm bảo việc thực hiện đạt được kết quả cao./.